

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐẠI VIỆT SÀI GÒN
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH GIAO TIẾP NÂNG CAO

Ngày kiểm tra: 28/03/2021

Thời gian kiểm tra: 13h00

Thời gian ôn tập: từ 14/03/2021 đến 21/03/2021

Địa điểm kiểm tra: Số 1 Đoàn Kết, P Bình Thới, Q Thủ Đức, TP HCM

Lớp: TAN2 - Nhóm 2

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm				Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
							Đọc	Viết	Nghe	Nói				
1	TANC35	Trương Thị Mỹ	Linh	07/12/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	8.0	8.0	5.0	7.0	7.00	Đạt	Trung Bình	
2	TANC36	Lê Thị Tiểu	Ni	18/08/1994	Bạc Liêu	Nữ	8.0	8.0	5.0	7.0	7.00	Đạt	Trung Bình	
3	TANC37	Huỳnh Mỹ	Nương	19/09/1994	Bạc Liêu	Nữ	6.5	6.5	7.0	7.0	6.75	Đạt	Trung Bình	
4	TANC38	Nguyễn Giang Kiều	Oanh	18/03/2000	TP Hồ Chí Minh	Nữ	9.0	9.0	8.0	7.0	8.25	Đạt	Giỏi	
5	TANC40	Võ Thị Mỹ	Quyên	12/04/2000	Tiền Giang	Nữ	8.5	8.5	9.0	6.5	8.13	Đạt	Khá	
6	TANC41	Võ Ngọc Hồng Hải	Quỳnh	16/11/1999	Bình Định	Nữ	6.0	6.0	7.0	7.0	6.50	Đạt	Trung Bình	
7	TANC42	Hà Vân	Quỳnh	02/12/1973	Thái Bình	Nữ	7.0	7.0	7.0	6.5	6.88	Đạt	Trung Bình	
8	TANC43	Đỗ Như	Quỳnh	22/10/2000	Bắc Giang	Nữ	5.5	5.5	5.5	7.0	5.88	Đạt	Trung Bình	
9	TANC44	Nguyễn Xuân Kim	Quỳnh	25/11/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	7.0	7.0	5.5	7.0	6.63	Đạt	Trung Bình	
10	TANC45	Phạm Xuân	Quỳnh	13/11/1991	Ninh Bình	Nam	8.0	8.0	8.5	6.5	7.75	Đạt	Khá	
11	TANC46	Trần Ngọc Diễm	Sương	20/02/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	8.5	8.5	8.5	8.0	8.38	Đạt	Giỏi	
12	TANC47	Nguyễn Vũ Anh	Thắng	29/04/1996	TP Hồ Chí Minh	Nam	7.5	7.5	8.0	6.0	7.25	Đạt	Khá	

13	TANC48	Nguyễn Thị Phương	Thanh	30/10/2001	Bến Tre	Nữ	-	-	-	-	0.00	Không Đạt	Không đạt	Vắng thi
14	TANC49	Lê Trần Phương	Thảo	08/05/1996	Long An	Nữ	9.0	9.0	9.0	7.5	8.63	Đạt	Giỏi	
15	TANC50	Nguyễn Thị Thu	Thảo	14/04/1998	TP Hồ Chí Minh	Nữ	8.5	8.5	8.0	7.5	8.13	Đạt	Giỏi	
16	TANC51	Hà Thị Thu	Thảo	05/05/1985	Quảng Nam	Nữ	8.0	8.0	9.0	6.5	7.88	Đạt	Khá	
17	TANC52	Lê Thị Thanh	Thảo	22/08/2000	TP Hồ Chí Minh	Nữ	8.5	8.5	5.0	7.5	7.38	Đạt	Trung Bình	
18	TANC53	Nguyễn Thị	Thơ	05/10/2000	Nghệ An	Nữ	8.5	8.5	6.5	6.5	7.50	Đạt	Khá	
19	TANC54	Nguyễn Thị Phương	Thúy	02/09/1995	Bình Thuận	Nữ	8.0	8.0	7.5	7.5	7.75	Đạt	Khá	
20	TANC55	Trần Lê Thanh	Thúy	09/09/2000	Bình Thuận	Nữ	9.0	9.0	6.5	7.5	8.00	Đạt	Khá	
21	TANC56	Trần Thanh	Thúy	10/10/1988	TP Hồ Chí Minh	Nữ	8.5	8.5	8.5	6.0	7.88	Đạt	Khá	
22	TANC57	Nguyễn Thị Thái	Thúy	17/11/2001	Bình Thuận	Nữ	7.5	7.5	5.0	7.0	6.75	Đạt	Trung Bình	
23	TANC58	Võ Thị Kim	Thùy	15/08/2000	TP Hồ Chí Minh	Nữ	6.0	6.0	9.5	6.5	7.00	Đạt	Khá	
24	TANC59	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	07/07/2000	TP Hồ Chí Minh	Nữ	7.0	7.0	7.0	6.5	6.88	Đạt	Trung Bình	
25	TANC60	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	20/06/1993	Quảng Ngãi	Nữ	9.5	9.5	10.0	7.0	9.00	Đạt	Giỏi	
26	TANC61	Lê Mai Bảo	Trân	27/10/2000	TP Hồ Chí Minh	Nữ	7.5	7.5	9.5	6.5	7.75	Đạt	Khá	
27	TANC62	Lê Thị	Trang	14/10/1997	Đắk Lắk	Nữ	-	-	-	-	0.00	Không Đạt	Không đạt	Vắng thi
28	TANC63	Nguyễn Thị Hà	Trang	29/04/2001	Lâm Đồng	Nữ	5.0	5.0	8.0	6.5	6.13	Đạt	Trung Bình	
29	TANC64	Trần Thị Thảo	Trang	16/02/2000	Bình Thuận	Nữ	6.0	6.0	7.0	7.0	6.50	Đạt	Trung Bình	
30	TANC65	Nguyễn Ngọc Mỹ Thiên	Trang	12/04/2000	TP Hồ Chí Minh	Nữ	6.5	6.5	7.0	6.5	6.63	Đạt	Trung Bình	
31	TANC66	Võ Thị Thu	Trịnh	07/04/2000	Bình Thuận	Nữ	6.0	6.0	8.0	6.0	6.50	Đạt	Trung Bình	
32	TANC67	Nguyễn Văng Thị Bích	Tuyền	22/09/1986	An Giang	Nữ	-	-	-	-	0.00	Không Đạt	Không đạt	Vắng thi

33	TANC68	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	10/12/1999	Bình Thuận	Nữ	5.0	5.0	7.0	7.0	6.00	Đạt	Trung Bình	
----	--------	----------------	-------	------------	------------	----	-----	-----	-----	-----	------	-----	------------	--

Tổng số thí sinh dự kiểm tra: 30
Tổng số thí sinh vắng dự kiểm tra: 03

Tổng số thí sinh đạt: 30
Tổng số thí sinh không đạt: 03
TP Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

ThS. Dương Công Hiếu

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ths. Lương Kim Anh

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hằng

